

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HSST
Ngày: 18-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang T1 và bà Vũ Thị T2
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T3 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 16/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 04/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn Tr; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000; Sinh trú quán: thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đặng Công L, sinh năm 1960 và con bà: Phạm Thị H2, sinh năm 1964; Anh chị em: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Người làm chứng:**

Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1961

Trú tại: Thôn N, xã T4, huyện K, tỉnh H.

Chị Phạm Thị H3, sinh năm 1964;

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

Tại phiên tòa người làm chứng là ông Đ, chị H3 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/01/2024, Đặng Văn Tr đi nhờ xe của một người lạ đi đường đến khu vực thị trấn K thì xuống xe, Tr tiếp tục đi bộ lên khu vực xã T4 để chơi. Khi đi đến đoạn đường gần nhà nghỉ Sao Đêm thuộc xã Ô, huyện K thì Tr gặp T5 là bạn bè quen biết ngoài xã hội, Tr không biết cụ thể họ tên, địa chỉ của T5. Tại đây, T5 đưa cho Tr 01 túi nilon và nói: “*mang túi ma túy đá về nhà cất đi để lúc nào hai anh em chơi*”. Tr đồng ý nhận lấy túi ma túy cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi xin đi nhờ xe của một người lạ đi đường về gần Ủy ban nhân dân xã T4 thì xuống xe. Khi Tr đang đi bộ trên đường bê tông thuộc Thôn N, xã T4 thì lực lượng Công an xã T4 kiểm tra, Tr tự giao nộp cho Công an 01 túi nilon có kích thước (2,5 x 2,5)cm, miệng túi dán kín, có viền màu xanh, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng được niêm phong theo quy định.

Ngày 27/01/2024 Công an xã T4 bàn giao đối tượng và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn Tr ở thôn P, xã Đ, huyện K. Kết quả: không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu vật thu giữ của Đặng Văn Tr. Bản kết luận giám định số 216/KL-KTHS(MT) ngày 30/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H đã kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng H3 trong phong bì niêm phong, có khối lượng là 0,727g (Không phân biệt hai bên gam), là ma túy; loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,714g ma túy, loại Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKSKC ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Đặng Văn Tr về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Đặng Văn Tr phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Tr từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2024. Tịch thu cho tiêu hủy 0,714 gam ma túy, loại Methamphetamine. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai, bản cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với lời khai, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 27/01/2024 tại Thôn N, xã T4, huyện K, tỉnh H, Đặng Văn Tr có có hành vi tàng trữ trái phép 0,727 gam ma túy loại: Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,727 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng nên VKSND huyện K truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Đối với người cho Tr đi nhờ xe và người đàn ông tên T5 đã đưa cho Tr ma túy, do không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là ông Đặng Công L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo là lao động tự do không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Cơ quan Công an đã thu giữ của Đặng Văn Tr 0,727 gam là ma túy, loại Methamphetamine, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,714 gam Methamphetamine đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

[4] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2024.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,727 gam là ma túy, loại Methamphetamine, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,714 gam, loại Methamphetamine.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKS-KC ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Tr phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh H;
- CA huyện K;
- VKS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc T